TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **410**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1976;

Căn cước công dân: 089176000320 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục C về TTXH;

Địa chỉ: 1 Bà H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1972;

Căn cước công dân số 079072010503 cấp ngày 04/9/2022 tại Cục C về TTXH;

Địa chỉ: 1 Bà H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114/2007, quyển số I/BT do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A (nay là Ủy ban nhân dân phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/2007 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Hai bên khai có 01 (một) con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Minh T1, sinh ngày 19/02/2009. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng, hai bên khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N cùng chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N thuận tình ly hôn (ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114/2007, quyển số I/BT do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A (nay là Ủy ban nhân dân phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/2007).

- Về con chung: Hai bên khai có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Minh T1, sinh ngày 19/02/2009. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về mức cấp dưỡng, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Tuyết N đại diện nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017492 ngày 20/3/2026 của Thi hành án

dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV4 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường Bến Thành, TP. HCM (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH 114/2007, quyển số I/BT ngày 25/9/2007);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc